TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2018/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 4 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu: Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1994**

Địa chỉ: Số 40/5 đường Thủ Khoa Nghĩa, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người yêu cầu: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Số 165/5/1A đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Lê Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Lê Ngọc H xác định có 1 người còn chung tên là Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 18/01/2014, anh T và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Kim A cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng *(Một triệu đồng)* cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 25/05/2018 và lần thực hiện tiếp theo vào ngày 25 hàng tháng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố G thực hiện.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh T không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Lê Ngọc H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T, chị H cam kết việc yêu cầu ly hôn không nhằm trốn tránh trách nhiệm về tài sản, nợ.

Về án phí thuận tình ly hôn: Mỗi bên phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Nguyễn Trọng T và Chị Lê Ngọc H đã tạm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004561 ngày 11/04/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G, nên anh, chị được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- VKS ND TP G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh